

Số: /2026/QĐ-UBND Đăk Lăk, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đăk Lăk

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đường bộ số 35/2024/QH15;

Căn cứ Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch số 35/2018/QH14;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 168/2024/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 140/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 259/TTr-SXD ngày 23 tháng 12 năm 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quyết định này áp dụng đối với các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoạt động vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến hoạt động này trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 3. Tuyến đường và thời gian vận chuyển

1. Tuyến đường vận chuyển

Gồm đường đô thị (đường nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thị) và đường ngoài đô thị (đường nằm ngoài phạm vi địa giới hành chính nội thị).

2. Thời gian vận chuyển

a) Đối với chất thải rắn sinh hoạt

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt từ 0 giờ đến 24 giờ (trừ giờ cao điểm từ 6 giờ đến 8 giờ và 16 giờ 30 đến 19 giờ).

Đối với đường ngoài khu vực đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển.

b) Đối với chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được thực hiện từ 22 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

Đối với đường ngoài đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý được thực hiện từ 19 giờ ngày hôm trước đến 05 giờ ngày hôm sau.

c) Đối với chất thải nguy hại

Đối với đường đô thị: Thời gian vận chuyển chất thải nguy hại được thực hiện từ 22 giờ ngày hôm trước đến 04 giờ ngày hôm sau. Khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp thiết bị định vị, phương tiện chuyên dụng phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải.

Đối với đường ngoài đô thị: Không giới hạn thời gian vận chuyển nhưng chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp thiết bị định vị, phương tiện chuyên dụng phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải.

Điều 4. Quyền và trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan

1. Quyền của các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại:

- a) Được khai thác, sử dụng thông tin liên quan đến tuyến đường, thời gian vận chuyển theo Quyết định này;
- b) Được cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, hỗ trợ khi thực hiện hoạt động vận chuyển chất thải;
- c) Được yêu cầu cơ quan có thẩm quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trong quá trình thực hiện thu gom, vận chuyển;
- d) Được từ chối vận chuyển trong trường hợp chất thải không bảo đảm yêu cầu kỹ thuật, an toàn hoặc không đúng hợp đồng.

2. Trách nhiệm các đơn vị, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại:

- a) Chấp hành Luật Đường bộ số 35/2024/QH15, Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15 khi tham gia vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên đường bộ.
- b) Cung cấp lộ trình và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại cho các cơ quan chuyên môn khi có yêu cầu phối hợp; đồng thời cung cấp dữ liệu, thông tin từ thiết bị giám sát hành trình cho cơ quan có thẩm quyền khi được yêu cầu.
- c) Chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại phải xử lý khi vận chuyển trên xe phải được che phủ kín, không để

roi vãi xuống đường. Trường hợp để rơi vãi xuống đường thì người vận chuyển phải có trách nhiệm khắc phục, thu dọn ngay, đồng thời có những biện pháp báo hiệu, ngăn chặn không để xảy ra tai nạn giao thông và ô nhiễm môi trường.

d) Thực hiện các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng ngừa sự cố môi trường trên đường vận chuyển.

đ) Khi vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại, ngoài các giấy tờ có liên quan đến phương tiện và người lái, lái xe phải mang theo hợp đồng vận chuyển giữa đơn vị vận chuyển với chủ nguồn thải và Hợp đồng giữa chủ nguồn thải với đơn vị xử lý chất thải (hoặc Hợp đồng điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15) để lực lượng chức năng kiểm tra khi có yêu cầu; trường hợp chủ nguồn thải hoặc chủ đơn vị xử lý chất thải là đơn vị vận chuyển chất thải phải mang theo giấy phép môi trường được cấp.

e) Đối với chất thải rắn sinh hoạt, phương tiện vận tải phải đáp ứng các quy định tại Điều 44, Điều 49 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ số 36/2024/QH15. Các phương tiện vận tải phục vụ vệ sinh môi trường là các loại xe chuyên dụng hoặc có công năng phù hợp.

g) Thực hiện việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại theo các quy định tại khoản 4 Điều 77; khoản 5 Điều 81; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14.

Điều 5. Quyền và trách nhiệm của các cơ quan quản lý nhà nước

1. Sở Nông nghiệp và Môi trường

a) Chủ trì, tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

b) Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường; các hoạt động có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Xây dựng

Chủ trì phối hợp triển khai thi hành Quyết định; phối hợp kiểm tra phương tiện vận chuyển, cấp phép lưu hành cho phương tiện giao thông cơ giới đường bộ thuộc phạm vi quản lý hoặc được phân cấp theo quy định của pháp luật.

3. Công an tỉnh

Tổ chức kiểm tra, xử lý việc vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 160 Luật Bảo vệ môi trường số 72/2020/QH14; Nghị định số 45/2022/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường; Nghị định số 168/2024/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về trật tự, an toàn giao thông trong lĩnh vực giao thông đường bộ; trừ điểm, phục hồi điểm giấy phép lái xe; Thông tư số 51/2022/TT-BCA hướng dẫn thực hiện trình tự, thủ tục kiểm tra việc chấp hành pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm; kiểm tra phương tiện, đồ vật, địa điểm có liên quan đến tội phạm, vi phạm hành chính về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm.

4. Ủy ban nhân dân các xã, phường

a) Tổ chức quản lý các hoạt động có liên quan đến chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại theo phân cấp của cơ quan có thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh về kết quả thực hiện.

b) Tổ chức kiểm tra và xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực được phân cấp quản lý; tuyên truyền, phổ biến, vận động các tổ chức, cá nhân tích cực tham gia vào hoạt động bảo vệ môi trường và nghiêm chỉnh chấp hành các quy định pháp luật.

5. Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan đến hoạt động chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ theo quy định pháp luật về bảo vệ môi trường, pháp luật về giao thông đường bộ và Quyết định này; trường hợp vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định pháp luật hiện hành.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2026 và bãi bỏ Quyết định số 10/2023/QĐ-UBND ngày 10/4/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên (trước hợp nhất) về việc Quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế. Trong quá trình triển khai thực hiện Quyết định nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân phản ánh bằng văn bản gửi về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét sửa đổi, bổ sung kịp thời.

3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức, hộ gia đình và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 3 Điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng Ủy UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận TQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đắk Lắk;
- Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh (đăng công báo);
- Các P, b thuộc Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD (Hg.5).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái